

Bản tin Phân tích kỹ thuật

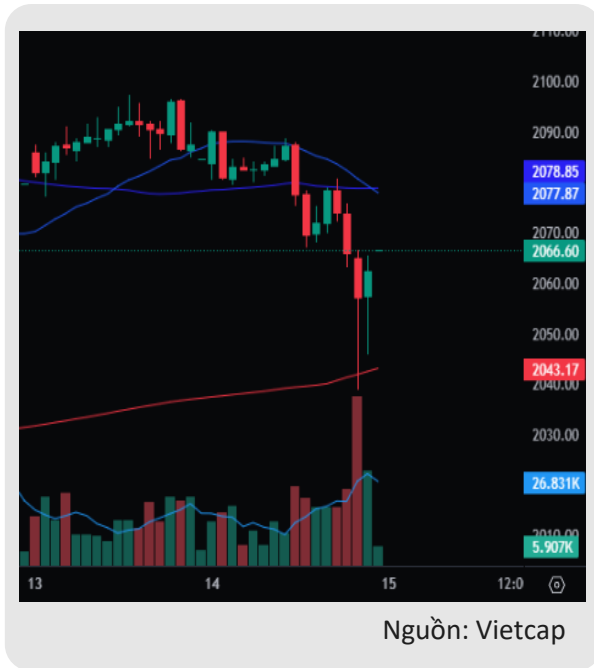
14/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hoạt động mua quanh vùng giá 2.040 điểm giúp 411G1000 thu hẹp phần lớn đà giảm về cuối ngày, thiết lập quán tính hồi phục với mục tiêu là đường MA20 (vùng 2.076 điểm). (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.064 điểm, mục tiêu là vùng 2.076 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.058 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.064 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.076 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.058 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tích cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Trung tính

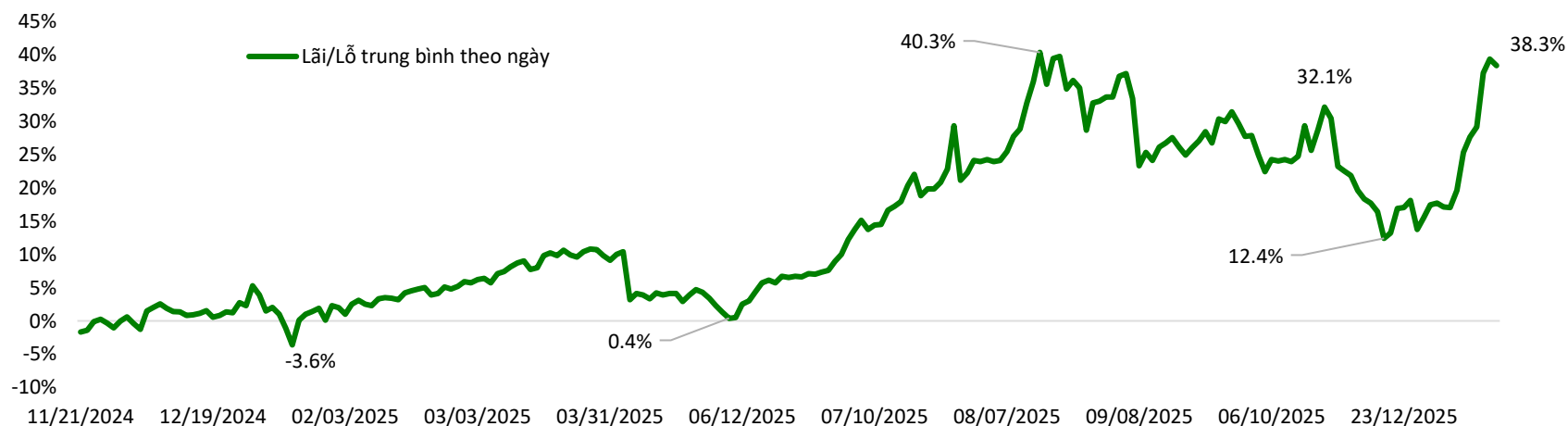


Nguồn: Vietcap

- VN-Index dao động với biên độ 50 điểm kèm khối lượng giao dịch cao cho thấy hoạt động giằng co mạnh giữa bên mua và bán. Chỉ số đóng cửa trên đường MA5, tín hiệu thể hiện đà tăng vẫn chiếm ưu thế. Tuy nhiên, nhóm vốn hóa lớn (VN30-Index) xuất hiện sự vi phạm cho thấy quán tính tăng giá ngắn hạn ở nhóm này đang bị ảnh hưởng từ lực bán.
- Về hoạt động giao dịch, trong phiên 13/01, lực cầu gia tăng trên diện rộng ở nhóm Công nghiệp, Bảo hiểm, Bán lẻ, Vật liệu và Tiêu dùng. Ở nhóm Ngân hàng và Bất động sản, không ghi nhận lực bán bất thường nhưng hoạt động mua đã chứng lại trong 2 phiên gần đây. Cổ phiếu Bất động sản vẫn chịu sự chi phối từ áp lực bán cao.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, VN-Index nhiều khả năng sẽ kiểm định lại đường MA5 quanh khu vực 1.880 điểm trong đầu phiên 15/01. Chúng tôi cho rằng động thái giảm điểm này mang mục đích vận động trở lại lực cầu vốn đang do dự trên nhóm Ngân hàng và gia cố đà tăng hiện tại. Tuy nhiên, với kịch bản kém khả quan có xác suất thấp hơn, hoạt động giảm điểm khiến lực bán ngắn hạn gia tăng và VN-Index vi phạm đường MA5 (1.880 điểm), đà điều chỉnh sẽ được hình thành và mục tiêu tiếp theo là vùng 1.830-1.850 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCB	19/12/2025		Đang mở	36,500	33,100	10.3%	32,000	36,200	34,700	38,900
MWG	22/12/2025		Đang mở	86,000	82,700	4.0%	79,700	89,000	85,000	93,000
MSN	31/12/2025		Đang mở	80,600	76,500	5.4%	74,000	82,000	77,500	
MBB	09/01/2025		Đang mở	27,150	26,700	1.7%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2025		Đang mở	33,350	30,300	10.1%	29,200	34,500	30,500	37,600
VND	09/01/2025		Đang mở	20,600	19,300	6.7%	18,300	23,000	19,300	
DGW	14/01/2025		Đang mở	44,100	43,450	1.5%	18,301	50,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	160,200	-4.59%	-10.50%	1,234,506	-18.889	1,147	8.5	139.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	126,300	-5.75%	-15.52%	518,766	-9.946	6,133	2.4	20.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	54,500	6.86%	33.09%	382,664	8.762	3,781	2.4	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	76,000	2.70%	27.52%	635,031	5.726	4,202	2.9	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	36,350	6.91%	23.43%	145,400	3.353	1,569	2.5	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	67,700	6.95%	11.17%	141,490	3.281	4,160	4.2	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GAS	107,000	3.18%	20.90%	258,186	2.741	5,014	4.0	21.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,500	-3.28%	0.85%	234,051	-2.560	2,603	1.5	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
HVN	29,650	6.85%	14.04%	92,256	2.107	3,765	16.5	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	36,500	-2.28%	0.27%	258,648	-1.964	3,111	1.6	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	73,400	7.00%	7.62%	75,969	1.774	3,576	3.5	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,700	6.97%	15.44%	68,874	1.602	3,373	3.0	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	48,500	6.95%	17.01%	61,624	1.428	2,090	2.4	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	92,500	-2.53%	-7.96%	165,880	-1.400	-60	4.6	-1,551.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	27,650	-2.81%	-4.98%	138,396	-1.298	3,065	2.1	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	150,400	9.94%	14.55%	30,080	0.280	9,526	6.6	15.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NTP	73,900	9.97%	16.88%	12,640	0.118	5,885	3.1	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	40,300	1.77%	11.94%	20,610	0.034	2,841	1.4	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	65,600	-0.61%	-3.53%	59,026	-0.033	4,851	5.0	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	19,100	-2.55%	-4.98%	10,838	-0.026	360	1.8	53.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	31,000	6.90%	3.33%	3,738	0.024	2,493	1.4	12.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHT	68,900	-3.64%	-0.72%	6,241	-0.021	735	5.8	93.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TNG	20,800	8.33%	11.83%	2,678	0.021	2,853	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	12,700	-1.55%	2.42%	12,741	-0.018	1,055	1.0	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,000	0.72%	3.70%	26,945	0.018	-3,510	4.0	-4.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

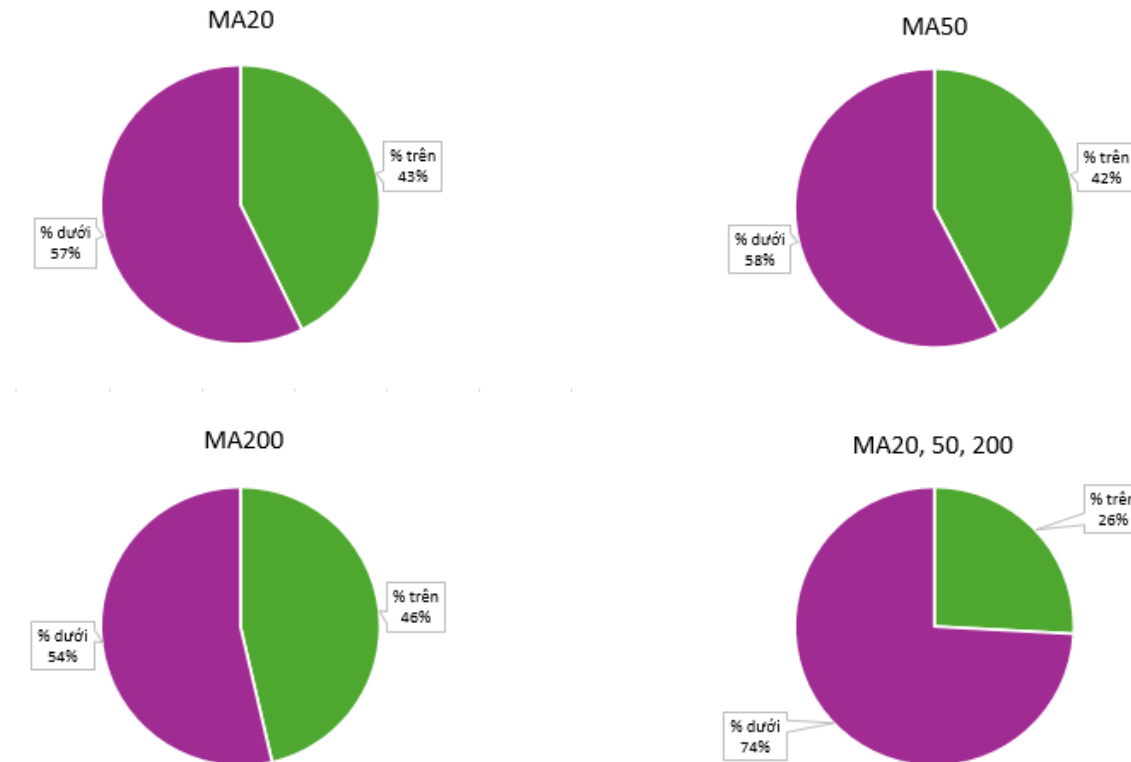
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	119,900	14.30%	54.11%	355,742	0.880	3,046	9.4	38.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,100	10.69%	19.34%	213,245	0.394	2,971	3.2	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	64,200	15.68%	24.90%	76,646	0.208	1,438	5.6	44.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	14,000	12.00%	16.67%	14,180	0.029	384	1.4	35.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SNZ	35,800	9.82%	9.15%	13,171	0.022	3,320	1.9	10.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VEA	35,800	2.29%	4.68%	46,847	0.019	5,767	1.5	6.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSR	27,600	2.60%	2.22%	30,532	0.014	-389	2.6	-71.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,400	3.38%	5.98%	20,906	0.012	1,995	1.3	7.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDP	220,000	4.76%	0.00%	13,597	0.011	28	4.5	7,782.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	67,500	-1.17%	5.63%	49,854	-0.010	4,405	4.8	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	76,000	2.7%	1615.0	493.4	52,122	74,000	2.9	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	54,500	6.9%	939.2	249.4	32,093	51,000	2.4	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	119,900	14.3%	330.1	77.5	54,951	104,900	9.4	38.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	107,000	3.2%	528.3	196.4	47,818	103,700	4.0	21.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	36,350	6.9%	500.1	115.8	21,986	34,457	2.5	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	67,700	7.0%	1662.2	293.7	47,972	65,000	4.2	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	21,400	2.1%	819.8	271.9	9,009	20,950	1.9	51.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,700	7.0%	241.2	110.6	38,435	51,120	3.0	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	48,500	6.9%	754.1	176.6	29,947	45,350	2.4	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPX	31,250	2.1%	95.8	69.0	27,850	30,800	2.9	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BVH	68,500	0.9%	172.5	52.9	38,365	67,900	2.1	19.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,400	3.4%	63.4	104.0	6,123	14,897	1.3	7.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	40,300	1.8%	635.1	236.6	20,000	39,600	1.4	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	14,000	12.0%	258.3	30.7	8,527	13,231	1.4	35.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	1,539,000	0.3%	16.7	5.1	888,800	1,535,000	7.6	36.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	73,900	10.0%	141.0	21.4	43,383	68,404	3.1	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	38,550	2.0%	220.5	120.6	26,500	38,050	2.7	22.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	39,050	2.0%	30.6	23.8	16,273	38,450	2.6	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
G36	12,100	7.1%	22.5	7.7	4,680	11,842	1.1	38.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVC	14,700	9.7%	134.8	22.5	7,400	13,400	1.3	59.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BVB	14,200	5.2%	185.0	23.5	10,482	16,900	1.2	16.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VNM	67,700	7.0%	1662.2	293.7	47,972	65,000	4.2	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			14/01/2026	13/01/2026	12/1/2026	09/01/2026	08/01/2026	07/01/2026	06/01/2026	05/01/2026	31/12/2025	30/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	50%	49%	47%	43%	45%	44%	40%	39%	43%	43%
		Dưới	50%	51%	53%	57%	55%	56%	60%	61%	57%	57%
	MA50	Trên	51%	51%	45%	38%	40%	39%	30%	31%	33%	35%
		Dưới	49%	49%	55%	62%	60%	61%	70%	69%	67%	65%
	MA20	Trên	56%	56%	51%	41%	47%	47%	38%	35%	38%	36%
		Dưới	44%	44%	49%	59%	53%	53%	62%	65%	62%	64%
VN30	MA200	Trên	93%	90%	93%	87%	87%	87%	77%	77%	73%	77%
		Dưới	7%	10%	7%	13%	13%	13%	23%	23%	27%	23%
	MA50	Trên	83%	90%	87%	70%	80%	77%	53%	43%	57%	50%
		Dưới	17%	10%	13%	30%	20%	23%	47%	57%	43%	50%
	MA20	Trên	77%	90%	83%	70%	87%	83%	70%	50%	67%	67%
		Dưới	23%	10%	17%	30%	13%	17%	30%	50%	33%	33%
HNX	MA200	Trên	47%	46%	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%
		Dưới	53%	54%	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%
	MA50	Trên	45%	43%	42%	35%	36%	34%	32%	33%	33%	32%
		Dưới	55%	57%	58%	65%	64%	66%	68%	67%	67%	68%
	MA20	Trên	47%	46%	46%	42%	43%	42%	40%	41%	42%	41%
		Dưới	53%	54%	54%	58%	57%	58%	60%	59%	58%	59%
UPCOM	MA200	Trên	35%	35%	36%	34%	33%	34%	32%	32%	33%	32%
		Dưới	65%	65%	64%	66%	67%	66%	68%	68%	67%	68%
	MA50	Trên	38%	36%	37%	36%	36%	37%	35%	35%	37%	37%
		Dưới	62%	64%	63%	64%	64%	63%	65%	65%	63%	63%
	MA20	Trên	44%	43%	44%	43%	43%	43%	42%	41%	41%	42%
		Dưới	56%	57%	56%	57%	57%	57%	58%	59%	59%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Tháng 1										Tháng 12									
		14 ↓	13	12	09	08	07	06	05	31	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16
↗ 1	Dầu khí	92	90	89	90	89	87	85	80	80	81	76	72	71	72	69	62	53	49	47	39
! 2	Hàng cá nhân & Gia ...	76	72	70	61	54	49	43	41	41	43	43	45	46	48	48	47	46	47	45	44
! 3	Bán lẻ	74	72	66	62	67	67	65	65	67	66	63	63	58	56	58	56	48	48	45	43
! 4	Bảo hiểm	73	71	68	64	65	64	53	55	59	62	59	49	47	49	52	48	42	41	40	37
↗ 5	Điện, nước & xăng d...	72	68	64	65	67	67	66	67	67	65	60	57	55	55	53	50	47	45	46	41
	Ngân hàng	70	70	62	59	59	54	42	40	48	46	44	48	48	50	48	42	33	31	35	31
↗ 7	Công nghệ Thông tin	69	66	67	63	61	53	50	52	55	53	49	47	49	51	51	53	54	54	55	55
! 8	Hóa chất	66	64	61	56	54	51	41	39	42	39	34	36	36	39	39	38	38	37	39	37
	Du lịch và Giải trí	63	62	58	51	49	48	45	46	44	45	46	47	50	51	52	52	51	47	48	45
	Hàng & Dịch vụ Cón...	62	60	49	44	45	44	36	37	42	42	40	38	42	42	42	40	35	38	37	35
	Thực phẩm và đồ uố...	61	58	46	48	50	49	48	50	54	52	53	51	51	52	53	53	50	49	49	48
	Tài nguyên Cơ bản	54	54	46	50	47	45	40	39	40	42	40	41	41	45	45	45	41	41	41	39
	Dịch vụ tài chính	53	53	38	29	30	26	21	24	32	34	35	33	32	33	35	32	21	17	18	15
	Xây dựng và Vật liệu	48	45	40	38	40	37	34	35	38	36	36	38	41	46	48	46	45	46	45	40
	Ô tô và phụ tùng	48	42	34	32	34	35	32	31	33	30	31	31	30	31	30	32	27	28	26	25
↘ 16	Bất động sản	32	31	29	34	36	35	34	33	34	34	32	33	36	38	37	35	30	28	28	26

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	76,000	2.7%	27.5%	635,031	2.9	18.1	4,202	1,615.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	54,500	6.9%	33.1%	382,664	2.4	14.4	3,781	939.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	119,900	14.3%	54.1%	355,742	9.4	38.4	3,046	330.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	41,450	0.4%	10.7%	321,940	1.9	9.7	4,292	1,276.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	107,000	3.2%	20.9%	258,186	4.0	21.3	5,014	528.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,100	10.7%	19.3%	213,245	3.2	20.0	2,971	621.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	99,800	0.9%	2.4%	170,010	4.8	18.9	5,280	1,181.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	36,350	6.9%	23.4%	145,400	2.5	23.2	1,569	500.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	67,700	7.0%	11.2%	141,490	4.2	16.3	4,160	1,662.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCX	52,800	-1.1%	8.2%	122,037	2.9	22.1	2,390	148.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	80,600	1.6%	2.8%	116,541	3.5	36.7	2,196	1,114.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	21,400	2.1%	19.2%	107,156	1.9	51.8	413	819.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	33,350	1.8%	10.8%	83,078	2.7	18.1	1,842	1,933.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	64,200	15.7%	24.9%	76,646	5.6	44.4	1,438	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	73,400	7.0%	7.6%	75,969	3.5	20.5	3,576	188.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,700	7.0%	15.4%	68,874	3.0	15.9	3,373	241.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	48,500	6.9%	17.0%	61,624	2.4	23.2	2,090	754.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	68,500	0.9%	4.6%	50,849	2.1	19.1	3,578	172.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	67,500	-1.2%	5.6%	49,854	4.8	15.3	4,405	37.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,800	2.3%	4.7%	46,847	1.5	6.1	5,767	74.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCH	15,950	-3.0%	-9.4%	14,548	1.3	19.9	801	153.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	18,550	-2.6%	-7.0%	11,602	1.3	232.0	80	401.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	46,300	-2.5%	-4.5%	70,461	5.1	17.9	2,586	150.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,050	-3.2%	-7.3%	32,600	1.8	33.9	857	242.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	17,750	-1.4%	-5.6%	17,711	1.5	84.2	211	293.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,900	-1.9%	-5.1%	17,687	1.4	40.1	397	285.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	53,000	-1.9%	-7.0%	16,963	3.3	46.1	1,149	130.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	19,100	-2.6%	-5.0%	10,838	1.8	53.1	360	433.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	11,450	-3.8%	-6.5%	4,946	0.6	1.2	9,417	35.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,200	-2.4%	-6.9%	4,749	0.8	12.8	639	21.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FCN	14,450	-2.4%	-2.4%	2,275	0.9	82.4	175	26.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,300	-1.6%	0.0%	2,176	1.2	11.6	539	5.2	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	7,530	-4.1%	-8.2%	1,621	0.7	50.8	148	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L14	26,700	-1.5%	-4.0%	824	1.8	37.2	717	7.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,850	-2.5%	-3.8%	605	0.8	12.0	738	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,900	1.2%	-2.3%	28,793	0.8	-6.7	-1,932	125.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,500	-1.9%	-1.1%	9,804	1.5	28.2	938	107.2	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	21,100	-3.7%	-4.1%	4,215	1.5	6.9	3,057	134.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	7,420	-1.3%	-0.8%	3,195	0.6	95.0	78	22.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
C4G	8,400	0.0%	-1.2%	2,986	0.8	33.1	252	6.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	63,900	1.27%	-0.31%	118,000	84.7%	8,296	1.6	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,000	0.16%	1.14%	52,100	68.1%	2,180	1.5	14.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,050	-3.17%	-7.34%	48,500	67.0%	857	1.8	33.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,350	0.66%	0.66%	25,500	66.1%	178	1.2	86.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	8,200	-2.38%	-6.92%	13,600	65.9%	639	0.8	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,900	1.18%	-2.27%	20,000	55.0%	(1,932)	0.8	-6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,900	-1.85%	-5.07%	24,000	50.9%	397	1.4	40.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,500	-1.85%	-1.12%	37,000	39.6%	938	1.5	28.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,650	-1.00%	0.00%	33,300	35.1%	3,385	1.4	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	40,000	1.27%	2.83%	54,000	35.0%	4,849	2.3	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	31,650	0.16%	4.63%	42,400	34.0%	1,763	1.8	18.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	48,600	4.52%	10.45%	64,100	31.9%	3,090	2.4	15.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	27,250	0.00%	2.44%	35,700	31.0%	1,876	1.7	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
GEX	41,500	-3.49%	-1.78%	54,000	30.1%	2,313	2.3	17.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	29,500	-3.28%	0.85%	38,000	28.8%	2,603	1.5	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
DCM	36,700	2.95%	7.94%	46,600	27.0%	3,578	1.9	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,400	0.00%	-2.93%	45,800	25.8%	2,973	1.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	80,600	1.64%	2.81%	101,200	25.6%	2,196	3.5	36.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
REE	62,300	0.32%	0.48%	78,200	25.5%	4,776	1.7	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TV2	35,300	4.44%	2.77%	43,900	24.4%	973	1.9	36.3	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn